

THỐNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2015-2016

Bậc đào tạo: Cao đẳng nghề (9+4 & 12+3)

S TT	LỚP	SĨ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ	
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém			
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
KHÓA 2015 TCN (9+4)																					
1	15TCN-Đ	48		36	12	0	0.00	0	0.00	0	0.00	4	8.33	18	37.50	21	43.75	5	10.42		
2	15TCN-ĐT	42		34	8	0	0.00	1	2.38	0	0.00	9	21.43	25	59.52	4	9.52	3	7.14		
3	15TCN-LĐL	51		44	7	0	0.00	0	0.00	4	7.84	15	29.41	16	31.37	16	31.37	0	0.00		
4	15TCN-CKL	53		40	13	0	0.00	0	0.00	1	1.89	2	3.77	9	16.98	37	69.81	4	7.55		
5	15TCN-Ô1	55		52	3	0	0.00	0	0.00	0	0.00	10	18.18	19	34.55	23	41.82	3	5.45		
6	15TCN-Ô2	55		41	14	0	0.00	0	0.00	1	1.82	7	12.73	15	27.27	23	41.82	9	16.36		
7	15TCN-MIT	29	24	22	7	0	0.00	0	0.00	1	3.45	6	20.69	17	58.62	2	6.90	3	10.34		
8	15TCN-QTM1	54	6	52	2	0	0.00	0	0.00	3	5.56	14	25.93	22	40.74	15	27.78	0	0.00		
9	15TCN-QTM2	63	6	58	5	0	0.00	0	0.00	3	4.76	12	19.05	29	46.03	17	26.98	2	3.17		
10	15TCN-KTD	42	30	40	2	0	0.00	0	0.00	0	0.00	22	52.38	14	33.33	4	9.52	2	4.76		
TỔNG: 2015		492	66	419	73	0	0.00	1	0.20	13	2.64	101	20.53	184	37.40	162	32.93	31	6.30	0	

S TT	LỚP	SĨ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ	
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém			
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
KHÓA 2014 CĐN (12+3)																					
1	15CĐN-Ô	65		21	44	0	0.00	0	0.00	3	4.62	3	4.62	15	23.08	16	24.62	12	18.46	16	
2	15CĐN-QTD	20	11	12	8	0	0.00	1	5.00	11	55.00	2	10.00	1	5.00	4	20.00	1	5.00		
TỔNG: 2015		85	11	33	52	0	0.00	1	1.18	14	16.47	5	5.88	16	18.82	20	23.53	13	15.29	16	
TỔNG BẠC TCN&CĐN		577	77	452	125	-	0.00	2	0.35	27	4.68	106	18.37	200	34.66	182	31.54	44	7.63	2.8	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 6 năm 2015

TRƯỞNG PHÒNG TTGD - CTSV



Nguyễn Thanh Lâm

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Dũng